

Bài 4 PHÂN SỐ THẬP PHÂN

Viết vào chỗ chấm.

- **Phân số thập phân**

Các phân số $\frac{3}{10}$; $\frac{41}{100}$; $\frac{17}{1000}$; ... có mẫu số là;;; ...

gọi là các

- **Viết phân số thập phân ở dạng hỗn số**

Ta viết: $\frac{227}{100} = 2\frac{27}{100}$

$2\frac{27}{100}$ là một

đọc là

$2\frac{27}{100}$ có phần nguyên là, phần phân số là

Lưu ý: Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn

Khi đọc (hoặc viết) hỗn số, ta đọc (hoặc viết) phần
rồi đọc (hoặc viết) phần

- 1** Khoanh vào phân số thập phân trong các phân số dưới đây rồi đọc các phân số đó.

$$\frac{6}{10}; \frac{10}{7}; \frac{439}{100}; \frac{21}{200}; \frac{532}{100\,000}$$

2

- a) Quan sát hình ảnh trong SGK, viết hỗn số biểu thị phần tô màu ở mỗi hình.

Hình A:

Hình B:

b) Đọc rồi viết phần nguyên, phần phân số của mỗi hỗn số vừa viết.

Hỗn số	Đọc	Phần nguyên	Phần phân số
.....			
.....			

3 Viết các hỗn số sau.

a) Năm và bảy phần mười:

b) Mười tám và sáu phần nghìn:

1 Viết các phân số thành phân số thập phân.

Mẫu: $\frac{21}{25} = \frac{21 \times 4}{25 \times 4} = \frac{84}{100}$

a) $\frac{3}{2} = \dots\dots\dots$

$\frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{17}{20} = \dots\dots\dots$

$\frac{63}{50} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{33}{500} = \dots\dots\dots$

$\frac{174}{250} = \dots\dots\dots$

2 Viết các phân số thập phân ở dạng hỗn số.

Mẫu: $\frac{37}{10} = 3\frac{7}{10}$

Cách làm: Chia tử số cho mẫu số: $37 : 10 = 3$ (dư 7)

Thương tìm được là phần nguyên; viết phần nguyên kèm theo một phân số có tử số là số dư, mẫu số là số chia.

a) $\frac{52}{10} = \dots\dots\dots$

$\frac{271}{10} = \dots\dots\dots$

$\frac{148}{10} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{176}{100} = \dots\dots\dots$

$\frac{3\,005}{100} = \dots\dots\dots$

$\frac{2\,057}{1\,000} = \dots\dots\dots$

3 Nối các phân số thập phân và hỗn số bằng nhau.

A $\frac{3\,258}{10}$

B $\frac{3\,258}{100}$

C $\frac{3\,258}{1\,000}$

T $3\frac{258}{1\,000}$

U $325\frac{8}{10}$

V $32\frac{58}{100}$

4 Viết các số đo dưới dạng hỗn số.

a) Mẫu: $612\text{ dm} = 61\frac{2}{10}\text{ m}$

$612\text{ dm} = \frac{612}{10}\text{ m} = 61\frac{2}{10}\text{ m}$



$41\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{ dm}$

$874\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{ m}$

$2\,500\text{ m} = \dots\dots\dots\text{ km}$

b) Mẫu: $5\text{ m } 27\text{ cm} = 5\frac{27}{100}\text{ m}$

$5\text{ m } 27\text{ cm} = 5\text{ m } \frac{27}{100}\text{ m} = 5\frac{27}{100}\text{ m}$



$2\text{ m } 3\text{ dm} = \dots\dots\dots\text{ m}$

$96\text{ m } 5\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{ m}$

$7\text{ km } 7\text{ m} = \dots\dots\dots\text{ km}$

5 Quan sát hình ảnh trong SGK, viết hỗn số có chứa phân số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trong khay có cái bánh.

b) Trên kệ có l nước.

c) Con gà cân nặng kg.